

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **V/v ban hành Quy định Thi đua – Khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên**

#### **GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Thi đua – Khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ “*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng*”; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính Phủ “*Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng*”;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BGDĐT ngày 03/4/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “*Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục*”;

Căn cứ Thông tư số 07/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ “*Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013*”;

Theo đề nghị của Trưởng ban Pháp chế và Thi đua,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Thi đua – Khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên”.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho bản “*Quy định Thi đua – Khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên*” ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-ĐHTN ngày 02/03/2012 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng của ĐHTN, Hiệu trưởng các Cơ sở giáo dục đại học thành viên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 (để TH);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- HĐTĐ-KT tỉnh TN (để b/c);
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Lưu VP, PCTĐ.

**GIÁM ĐỐC**  
**(Đã ký)**

**GS.TS Đặng Kim Vui**

*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 5 năm 2015*

**QUY ĐỊNH**  
**THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRONG ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 942/QĐ-ĐHTN ngày 15 tháng 5 năm 2015  
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này cụ thể hóa công tác Thi đua, Khen thưởng trong Đại học Thái Nguyên (ĐHTN), gồm: đối tượng, nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua, các danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng khen thưởng, các hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng và thủ tục trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quyền và nghĩa vụ cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng; cơ quan quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng; quỹ Thi đua, Khen thưởng; hành vi vi phạm và xử lý hành vi vi phạm, khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về Thi đua, Khen thưởng.

Các nội dung về Thi đua, Khen thưởng không được quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cán bộ, viên chức (CBVC), người lao động bao gồm CBVC, người lao động trong biên chế, hợp đồng lao động dài hạn từ 01 năm trở lên và các tập thể (đơn vị) trong bộ máy tổ chức của ĐHTN.

2. CBVC, người lao động và tập thể được quy định tại khoản 1 điều này lập được thành tích trong các phong trào thi đua đều được xem xét công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản pháp luật và các quy định của Giám đốc ĐHTN có liên quan.

3. CBVC, người lao động chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, khen thưởng. Trường hợp CBVC có thời gian công tác tại đơn vị trước khi chuyển đến từ 6 tháng trở lên, khi xét danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của đơn vị trước khi chuyển đến.

4. Không xét danh hiệu thi đua cho các trường hợp sau:

- Không đăng ký thi đua;
- Tuyển dụng dưới 10 tháng;
- Nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên/năm;
- Không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc có kết quả học tập từ trung bình trở xuống hoặc chậm tiến độ học tập... theo quy định;
- Bị phạt hành chính, bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên hoặc bị phê bình từ 2

lần trở lên/năm.

### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua. Chỉ xét tặng danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân có đăng ký thi đua. Không đăng ký thi đua không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng gồm:

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

c) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, giảng dạy, học tập và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác;

d) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

e) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung;

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ, khi có nhiều cá nhân, tập thể cũng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;

f) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước;

g) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

### **Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua**

1. Giám đốc ĐHTN, Hiệu trưởng các Cơ sở giáo dục đại học thành viên (CSGDĐHTV) và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc ĐHTN có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cùng cấp để tổ chức phát động, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Hàng năm, các đơn vị phải tổ chức cho các tập thể, CBVC đăng ký thi đua, sáng kiến, cải tiến ... Trước khi kết thúc năm học 01 tháng, các đơn vị cần tổ chức tổng kết thi đua và nghiệm thu các sáng kiến, cải tiến của các tập thể, cá nhân. Tập thể và cá nhân không có báo cáo thành tích, sáng kiến, cải tiến hoặc có nhưng không được nghiệm thu, đánh giá có hiệu quả thì không được dùng làm căn cứ để xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

3. Những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất, những gương người tốt, việc tốt tiêu biểu có tác dụng giáo dục, nêu gương, Thủ trưởng các đơn vị, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời mà không nhất thiết phải gắn với việc tham gia đăng ký thi đua và không cần phải đợi đến lúc tổng kết thi đua.

4. Các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn TNCSHCM), tổ chức hội (Hội phụ

nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội học sinh, sinh viên...) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các cấp chính quyền để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, CBVC, HSSV tham gia phong trào thi đua;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật về thi đua khen thưởng.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA**

#### **Mục 1**

#### **HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA**

##### **Điều 5. Hình thức và nội dung tổ chức phong trào thi đua**

###### **1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

a) Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo khối, cụm thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trưởng các khối, cụm thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt): là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc phần đầu hoàn thành nhiệm vụ đợt xuất, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

- Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi Đại học: khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 1 năm trở lên, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đề nghị Giám đốc tặng giấy khen.

- Thi đua chuyên đề tổ chức trong phạm vi các CSGDDHTV và các đơn vị trực thuộc có thời gian từ 3 tháng trở lên, các CSGDDHTV và các đơn vị trực thuộc gửi kế hoạch phát động phong trào thi đua về Ban Pháp chế - Thi đua để tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng.

###### **2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

a) Phong trào thi đua cần có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực

hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

b) Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện, chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

## **Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phát động thi đua**

1. Giám đốc ĐHTN chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng trong phạm vi toàn đại học.

2. Hiệu trưởng các CSGDĐHTV và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo, nhân rộng các phong trào thi đua, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý của đơn vị để khen thưởng theo quy định phân cấp và đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Cấp nào phát động thi đua thì cấp đó khen thưởng là chính, chỉ những thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, hội các cấp có nhiệm vụ:

a) Tổ chức và phối hợp với chính quyền cùng cấp để phát động, triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến của cấp quản lý;

b) Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực, tự giác đăng ký và tham gia các phong trào thi đua;

c) Giám sát thực hiện pháp luật về Thi đua, Khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt Luật Thi đua, Khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành trong tổ chức, triển khai các hoạt động Thi đua, Khen thưởng;

d) Chủ động phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn, đề xuất các điển hình tiên tiến, tiêu biểu trong các phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng.

## **Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan thông tin, tuyên truyền**

Các cơ quan, bộ phận thông tin, tuyên truyền trong toàn Đại học có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền các văn bản của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị về công tác Thi đua, Khen thưởng; cổ động các phong trào thi đua, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm Luật Thi đua, Khen thưởng và các biểu hiện tiêu cực.

## Mục 2

### DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

#### Điều 8. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân, gồm: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể, gồm: Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua của bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; Cờ thi đua của Chính phủ.

Các tập thể được xét tặng các danh hiệu thi đua theo quy định của Nhà nước gồm: Các CSGDDHTV và đơn vị trực thuộc; các đơn vị trực thuộc các CSGDDHTV và đơn vị trực thuộc Đại học (Ban, phòng, khoa, trung tâm, các tổ, bộ môn trực thuộc).

Ngoài các danh hiệu thi đua theo quy định của Nhà nước, ĐHTN có các danh hiệu thi đua theo khối, gồm: Đơn vị thi đua xuất sắc; Đơn vị thi đua giỏi; Đơn vị thi đua khá. Danh hiệu thi đua của ĐHTN dùng xét tặng cho các CSGDDHTV và các đơn vị trực thuộc có tham gia khối thi đua.

#### 3. Xét tặng các danh hiệu thi đua

a) Các danh hiệu thi đua được xét tặng cho thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề.

b) Căn cứ để xét tặng danh hiệu thi đua: Phong trào thi đua, đăng ký thi đua, thành tích đạt được trong phong trào thi đua, tiêu chuẩn thi đua.

**Điều 9. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” (LĐTT)** xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

Tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng cao được cụ thể hóa như sau:

a) Đảm bảo thời gian làm việc trong năm, không nghỉ quá 2 tháng (40 ngày làm việc). Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ được tính để xem xét tặng danh hiệu thi đua.

b) Đảm bảo khối lượng, chất lượng công việc. Cụ thể như sau:

- Đối với giảng viên: Đảm bảo thời gian giảng dạy theo quy định, thực hiện đủ khối lượng, nội dung kiến thức của môn học theo quy định hiện hành, giảng dạy theo đúng lịch trình của khoa, trường; bài giảng đảm bảo tính chính xác, cập nhật được những thông tin, thành tựu khoa học mới, rèn luyện được kỹ năng phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên; hướng dẫn sinh viên hoàn thành đúng thời hạn tiểu luận, bài tập lớn, khóa luận, đồ án, luận văn tốt nghiệp.

- Đối với cán bộ, viên chức, người lao động không phải là giảng viên: Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định, hoàn thành định mức và chất lượng công việc được giao đúng tiến độ thời gian; có tinh thần tương trợ đồng nghiệp; tham gia đầy đủ học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định; có ý thức trong việc cải tiến

lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng suất lao động.

- Đối với cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu LĐTT. Các trường hợp đi học từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu LĐTT.

2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

**Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”** được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Có sáng kiến, cải tiến được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn được hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở công nhận.

Tiêu chuẩn sáng kiến, cải tiến được cụ thể thành một trong các điểm sau:

a) Sáng tạo ra các công nghệ, phương pháp làm việc mới góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc;

b) Có giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác;

c) Chủ trì hoặc trực tiếp biên soạn văn bản quản lý; xây dựng các đề án, dự án về công tác quản lý và hoạt động chuyên môn được áp dụng có hiệu quả;

d) Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên được nghiệm thu, đánh giá đạt loại “khá” trở lên;

e) Chủ biên bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học – công nghệ từ cấp Đại học trở lên;

f) Đổi mới lề lối công tác, hợp lý hóa công việc, giảm thủ tục phiền hà góp phần nâng cao năng suất, hiệu quả công tác;

g) Chủ biên giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo được xuất bản tại Nhà xuất bản quốc gia;

h) Có sản phẩm khoa học - công nghệ được ứng dụng trong thực tiễn sản xuất, đời sống hoặc trong chương trình chuyển giao khoa học - công nghệ được địa phương đánh giá có hiệu quả;

i) Mưu trí, sáng tạo, dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

k) Tìm kiếm, khai thác được nguồn tài trợ cho đơn vị có giá trị từ 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) trở lên;

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “chiến sĩ thi đua cơ sở” **không quá 15%** tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

**Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”** được xét tặng cho cá nhân đạt



các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở tính đến thời điểm đề nghị xét tặng.

*Ví dụ: Ông Nguyễn Văn A có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” vào các năm học 2006 – 2007, 2007-2008 và 2008-2009, thì trong năm học 2008-2009 đủ điều kiện xét, đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”.*

2. Có sáng kiến kinh nghiệm, hoặc giải pháp công tác có tác dụng ảnh hưởng tích cực đối với hoạt động của ngành được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp ĐHTN công nhận hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐHTN trở lên đã được Hội đồng Khoa học cấp ĐHTN trở lên đánh giá nghiệm thu đạt loại tốt hoặc chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có tính chất chỉ đạo trong toàn ngành hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi giáo viên dạy giỏi toàn quốc.

### **Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

3. Sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có trách nhiệm giúp Bộ trưởng xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương lần thứ hai.

**Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” (TTLĐTT)** xét tặng cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành nhiệm vụ và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể);

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan.

**Điều 14. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (TTLĐXS)** xét tặng cho tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số những TTLĐTT và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và thực hiện tốt các nghĩa

vụ quy định của Nhà nước và của ĐHTN;

Tiêu chuẩn “*sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” được cụ thể hóa thành một trong các điểm sau:

- a) Sáng tạo ra công nghệ mới hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động;
  - b) Cải tiến, hợp lý hoá tổ chức lao động để nâng cao năng suất lao động và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao;
  - c) Xây dựng và thực hiện được đề án cải cách, đổi mới hoạt động quản lý mang lại hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
  - d) Hoàn thành vượt mức hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn;
- Những hoạt động sáng tạo, cải tiến, vượt khó khăn ... phải được Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở xét và công nhận.

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

3. Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao và có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” cơ sở và không có cá nhân bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (bao gồm kỷ luật của đảng, chính quyền, đoàn thể);

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và nội quy, quy chế của cơ quan;

5. Tổ chức Đảng đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh” và các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

**Điều 15. Danh hiệu “Cờ thi đua” của bộ, tỉnh, đoàn thể Trung ương** xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn dưới đây:

1. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là đơn vị tiêu biểu xuất sắc của bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

2. Là TTLĐXS, có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể trong bộ, tỉnh, đoàn thể trung ương học tập;

3. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và không có cá nhân mắc tệ nạn xã hội;

Hoặc:

4. Được bình xét, suy tôn là đơn vị xuất sắc của khối (cụm) thi đua (nếu tổ chức thi đua theo khối, cụm).

**Điều 16. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”** xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

2. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong phong trào thi đua của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

3. Nội bộ đoàn kết, đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Số lượng tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua Chính phủ” **không quá 20%** tổng số

tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương

**Điều 17. Danh hiệu, tiêu chuẩn thi đua của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức đoàn thể** thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan trung ương hội, đoàn thể.

### **Chương III**

#### **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

##### **Điều 18. Các loại hình và hình thức khen thưởng**

###### 1. Loại hình khen thưởng

a) Khen thưởng thường xuyên: là loại hình khen thưởng được tiến hành hàng năm cho các tập thể và cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch hàng năm hoặc nhiều năm.

b) Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề): là loại hình khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một đợt thi đua, một chương trình hay một chuyên đề do các cấp có thẩm quyền phát động.

c) Khen thưởng đột xuất: là loại hình khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt được thành tích đột xuất trong công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, nhà nước; trấn áp tội phạm...

*Thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài kế hoạch công việc bình thường mà tập thể và cá nhân phải đảm nhiệm.*

d) Khen thưởng quá trình cống hiến: là loại hình khen thưởng cho các cá nhân có quá trình tham gia và giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong các giai đoạn cách mạng, có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

e) Khen thưởng đối ngoại: là loại hình khen thưởng cho tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích, đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội, an ninh - quốc phòng.

2. Các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước, Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Bằng khen, Giấy khen.

##### **Điều 19. Giấy khen của Giám đốc ĐHTN**

1. Đối với cá nhân: Giấy khen của Giám đốc ĐHTN để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tác dụng nêu gương, lôi cuốn phong trào thi đua của đơn vị;

b) Lập thành tích xuất sắc đột xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen.

Tỷ lệ cá nhân được Giám đốc tặng giấy khen **không vượt quá 5%** số cá nhân đạt danh hiệu LĐTT (trừ giấy khen theo đợt, theo chuyên đề hoặc đột xuất).

2. Đối với tập thể: Giấy khen của Giám đốc ĐHTN để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu được lựa chọn trong số các tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có tác dụng nêu gương cho các tập thể khác trong Đại học học tập;

b) Lập thành tích xuất sắc, đột xuất nhưng chưa đến mức tặng bằng khen.

Tỷ lệ tập thể được đề nghị tặng giấy khen của Giám đốc **không vượt quá 15%** số tập thể đạt danh hiệu TTLĐTT (trừ giấy khen theo đợt, theo chuyên đề hoặc đột xuất).

## **Điều 20. Bằng khen của bộ, tỉnh, ngành, đoàn thể Trung ương**

1. Đối với cá nhân: Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động hàng năm;

b) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Đối với tập thể: Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

## **Điều 21. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ**

1. Đối với cá nhân: “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

2. Đối với tập thể: “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

## **Điều 22. Huân chương Lao động hạng Ba**

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực;

b) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo liên tục lập thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và 02 Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

## **Điều 23. Huân chương Lao động hạng Nhì**

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Lao động” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng, mang lại hiệu quả cao trong bộ, ngành, địa phương hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục lập thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

#### **Điều 24. Huân chương Lao động hạng Nhất**

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Lao động” hạng Nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

b) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

#### **Điều 25. Huân chương Độc lập hạng Ba**

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Độc lập” hạng Ba dành tặng hoặc truy tặng cho các cá nhân lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Độc lập” hạng Ba để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhất, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ,

ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh;
- c) Có quá trình xây dựng và phát triển từ 30 năm trở lên.

### **Điều 26. Huân chương Độc lập hạng Nhì**

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Độc lập” hạng Nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân lập được nhiều thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác, được cấp có thẩm quyền công nhận, đề nghị.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Độc lập” hạng nhì để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng Ba, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

### **Điều 27. Huân chương Độc lập hạng Nhất**

1. Đối với cá nhân: “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc ở một trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được Nhà nước công nhận.

2. Đối với tập thể: “Huân chương Độc lập” hạng Nhất để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được tặng thưởng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì, 10 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 04 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 04 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- b) Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

### **Điều 28. Danh hiệu “Anh hùng lao động”**

1. Đối với cá nhân: Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có tinh thần lao động sáng tạo, đạt năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả, lập được thành tích đặc biệt xuất sắc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;

b) Đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đơn vị, địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên, được tập thể suy tôn;

c) Có nhiều thành tích trong công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới, có sáng kiến, giải pháp, công trình nghiên cứu khoa học, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị đặc biệt mang lại hiệu quả cao trong phạm vi toàn quốc;

d) Có công lớn trong việc bồi dưỡng, đào tạo cho đồng nghiệp và thế hệ trẻ, trong việc hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh;

e) Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực, vượt khó, tận tụy với công việc; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hợp tác; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt.

2. Đối với tập thể: Danh hiệu “Anh hùng Lao động” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động sáng tạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

b) Là tập thể tiêu biểu dẫn đầu toàn quốc về năng suất, chất lượng, hiệu quả, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành và đất nước trong thời gian từ 10 năm trở lên;

c) Dẫn đầu toàn quốc trong việc đổi mới công nghệ, có nhiều thành tích trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và bảo vệ môi trường sinh thái;

d) Dẫn đầu trong việc đào tạo, bồi dưỡng trình độ về mọi mặt cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; là điển hình về công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để các tập thể khác noi theo;

e) Dẫn đầu trong việc triển khai và thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tốt quyền lợi của người lao động, quản lý tốt nguồn vốn, tài sản, bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và tài sản;

f) Tích cực tham gia các phong trào ở địa phương; là tấm gương mẫu mực về mọi mặt được nhân dân địa phương ca ngợi; tập thể đoàn kết, nhất trí; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Danh hiệu “Anh hùng Lao động” 5 năm xét một lần, trừ trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

### **Điều 29. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” và “Nhà giáo ưu tú”**

1. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo nhân dân” và “Nhà giáo ưu tú” được thực hiện theo Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được xét và công bố 3 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11.

***Một số lưu ý khi đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước***

- Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp nhà nước (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại) hoặc danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

- Các trường hợp đề nghị tặng thưởng Huân chương có tiêu chuẩn liên quan đến



“Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ”, thì sau 5 năm được tặng “Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ” mới đề nghị xét tặng Huân chương.

## Chương IV

### QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ PHÂN CẤP TRONG

#### THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

**Điều 30. Quy trình bình xét, lựa chọn, suy tôn và hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng**

1. Thi đua, khen thưởng thường xuyên

a) Thời gian tổ chức xét: ĐHTN tổ chức bình xét các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo năm học. Hàng năm, kết thúc học kỳ II của năm học, các đơn vị căn cứ vào đăng ký thi đua, nội dung và thành tích đạt được trong thi đua để bình xét, lựa chọn các tập thể và cá nhân tiêu biểu, đạt thành tích xuất sắc trong thi đua để xét, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền được phân cấp.

b) Quy trình xét

\* Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo luật định, gồm 5 bước:

- **Bước 1.** Cá nhân và tập thể viết báo cáo thành tích và sáng kiến, cải tiến (nếu có); đối chiếu với tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, khen thưởng, tự nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng; trình bày báo cáo này trước tổ/bộ môn/phòng/khoa. Tổ/bộ môn/phòng/khoa nhận xét, đóng góp ý kiến, đánh giá, bỏ phiếu (hoặc biểu quyết) suy tôn danh hiệu thi đua, khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý và lập danh sách đề nghị cấp trên xét, duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng kèm theo sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân.

- **Bước 2.** Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp khoa, phòng, ban, bộ môn trực thuộc đơn vị thành viên (gọi là Hội đồng thi đua cấp dưới cơ sở) căn cứ vào báo cáo thành tích, biên bản họp của tổ/bộ môn, xem xét, thảo luận, đối chiếu với tiêu chuẩn cho để bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý và lập danh sách đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên xét, duyệt danh hiệu thi đua, khen thưởng kèm theo sáng kiến cải tiến của tập thể, cá nhân.

- **Bước 3.** Hội đồng khoa học, sáng kiến các CSGDĐHTV và đơn vị trực thuộc (gọi là Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở) tổ chức nghiệm thu sáng kiến, cải tiến của cá nhân và tập thể thuộc phạm vi quản lý và chuyển kết quả nghiệm thu này cho Hội đồng thi đua, khen thưởng CSGDĐHTV và đơn vị trực thuộc (gọi là Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở) làm cơ sở xem xét, lựa chọn các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

- **Bước 4.** Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở căn cứ biên bản họp của Hội đồng cấp dưới, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, kết quả nghiệm thu sáng kiến, cải tiến của Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp cơ sở để tiến hành xem xét, thảo luận thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị xét danh hiệu thi đua, khen thưởng và bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở, Thủ trưởng đơn vị

thành viên ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp trên xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng không được phân cấp.

- **Bước 5.** Căn cứ vào hồ sơ đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở và thành tích của các tập thể, cá nhân, Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng và Hội đồng thi đua, khen thưởng Đại học tổ chức xét chọn và bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho CBVC, người lao động thuộc Đại học theo phân cấp. Căn cứ kết quả xét chọn các danh hiệu thi đua, khen thưởng của Hội đồng và Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Đại học, Giám đốc ĐHTN ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và lập hồ sơ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, công nhận và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền.

\* Các danh hiệu thi đua khối của ĐHTN, gồm 4 bước:

- **Bước 1.** Căn cứ vào tiêu chuẩn và thang điểm thi đua khối, các đơn vị thành viên trong khối thi đua tập hợp tài liệu, minh chứng... để chuẩn bị công tác tự đánh giá.

- **Bước 2.** Thành lập Hội đồng đánh giá của đơn vị và tổ chức tự đánh giá, cho điểm các tiêu chuẩn thi đua khối.

- **Bước 3.** Tổng hợp kết quả tự đánh giá, lập thành báo cáo để báo cáo Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN và Bộ GD&ĐT theo quy định.

- **Bước 4.** ĐHTN thành lập đoàn thẩm định, tổ chức thẩm định kết quả tự đánh giá các tiêu chuẩn thi đua khối của các đơn vị thành viên, kết luận điểm các tiêu chuẩn thi đua và báo cáo Hội đồng thi đua, khen thưởng Đại học xem xét, bỏ phiếu suy tôn danh hiệu thi đua khối.

c) Hồ sơ xét tặng và thời gian nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

\* Hồ sơ xét tặng, gồm:

- Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng của đơn vị (kèm theo danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới);

- Trích biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Bản thành tích của cá nhân, tập thể (*theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/04/2012 của Chính phủ*)

- Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân (theo mẫu của Đại học) (gồm cả bản giấy và bản điện tử);

- Quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo phân cấp.

\* Thời hạn nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng:

- *Hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giấy khen của Giám đốc ĐHTN gửi về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ĐHTN trước ngày 15/7 hàng năm;*

- Hồ sơ đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, “Cờ thi đua của Chính phủ”, phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” gửi về Hội

đồng Thi đua, Khen thưởng ĐHTN *trước ngày 31/7 hàng năm.*

**\* Một số lưu ý:**

- Danh sách đề nghị xét, công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới.

- Tỷ lệ suy tôn để công nhận hoặc đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng nói chung phải đạt từ 2/3 số phiếu thành viên Hội đồng theo quyết định thành lập. Riêng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng lao động”, Nhà giáo, thầy thuốc (nhân dân và ưu tú), Cờ thi đua của Chính phủ, ... phải có tỷ lệ suy tôn từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng theo quyết định thành lập (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

**2. Khen thưởng theo đợt, chuyên đề và đột xuất**

a) Khen thưởng theo chuyên đề, theo đợt: Trên cơ sở hướng dẫn về đối tượng, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng, cơ quan thi đua thực hiện việc đánh giá (chấm điểm thi đua), tổng hợp báo cáo thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng cùng cấp hoặc cấp trên để đề nghị khen thưởng.

b) Khen thưởng đột xuất: Căn cứ vào thành tích của các tập thể, cá nhân lập được, thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng trình Hội đồng thi đua, khen thưởng xem xét, đề nghị Thủ trưởng đơn vị hoặc cấp trên khen thưởng.

Thời hạn nộp hồ sơ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề và đột xuất cần được hoàn thành ngày sau khi kết thúc sơ kết, tổng kết đợt thi đua, chuyên đề thi đua hoặc ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích thành tích xuất sắc đột xuất.

c) Khen thưởng theo thủ tục đơn giản: được thực hiện theo quy định tại điều 85 của Luật thi đua, khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo khoản 3, Điều 61, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Thủ trưởng đơn vị xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm có:

+ Tờ trình khen thưởng của cấp trình khen làm thành 02 bản; nếu đề nghị Bằng khen của Thủ tướng thì làm thành 03 bản;

+ Bản tóm tắt thành tích (do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý lập) ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (lập thành 02 bản nếu đề nghị Bộ, tỉnh khen và 03 bản nếu đề nghị Thủ tướng khen).

**Điều 31. Hội đồng thi đua, khen thưởng**

Hội đồng thi đua, khen thưởng trong ĐHTN gồm 3 cấp: Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Đại học; Hội đồng thi đua, khen thưởng CSGDDHTV và đơn vị trực thuộc Đại học (gọi là Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở) và Hội đồng thi đua, khen thưởng khoa trực thuộc CSGDDHTV (gọi là Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở). Số lượng thành viên ở mỗi Hội đồng thi đua, khen thưởng là số lẻ.

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Đại học do Giám đốc ĐHTN ra quyết định thành lập

a) Thành phần, gồm: Giám đốc làm chủ tịch, 02 phó chủ tịch (gồm: 01 Phó giám đốc, 01 Chủ tịch công đoàn), các ủy viên Hội đồng là các Phó giám đốc, Bí thư Đoàn TNCSHCM, một số Trưởng ban chức năng (do Giám đốc quyết định), Hiệu trưởng các CSGDDHTV và một số trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học.

Hội đồng có từ 23-25 thành viên.

Giúp việc cho Giám đốc và Hội đồng thi đua, khen thưởng có Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng. Thành phần của Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng do Giám đốc quyết định.

b) Chức năng, nhiệm vụ: Hội đồng thi đua, khen thưởng của Đại học có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Giám đốc Đại học trong lĩnh vực Thi đua, Khen thưởng; đề ra chủ trương, chính sách phát triển công tác thi đua, tổ chức các phong trào thi đua, chỉ đạo nghiệp vụ Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới và xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo phân cấp.

Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Đại học là cơ quan thường trực, tư vấn, giúp Giám đốc giải quyết các vấn đề liên quan tới công tác thi đua, khen thưởng giữa các kỳ họp của Hội đồng.

Ban Pháp chế và Thi đua là cơ quan thường trực của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp Đại học.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở do Hiệu trưởng CSGDDHTV hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Đại học ra quyết định thành lập.

a) Thành phần, gồm: Hiệu trưởng CSGDDHTV (hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc) làm chủ tịch, 01 phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng CSGDDHTV (hoặc Phó thủ trưởng đơn vị trực thuộc), 01 Phó chủ tịch là Chủ tịch công đoàn và một số ủy viên là Bí thư Đoàn TNCSHCM, trưởng các khoa chuyên môn, trưởng phòng, ban chức năng (do hiệu trưởng CSGDDHTV hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Đại học quy định).

Số lượng thành viên Hội đồng không quá 21 thành viên.

b) Chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu, tư vấn cho thủ trưởng đơn vị trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc về nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; tổ chức các phong trào thi đua và xét duyệt các danh hiệu thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý của đơn vị.

Bộ phận Thi đua, Khen thưởng là cơ quan thường trực của Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở.

3. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp dưới cơ sở do Hiệu trưởng CSGDDHTV (hoặc Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Đại học) quy định về thành phần, số lượng và quyết định thành lập.

**Điều 32. Thẩm quyền quyết định, phân cấp công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.**

1. Thẩm quyền quyết định và phân cấp quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

a) Các danh hiệu thi đua: Tập thể lao động xuất sắc của các CSGDDHTV; Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương; Cờ thi đua của Chính phủ; Chiến sĩ thi đua cấp bộ, tỉnh, ngành, đoàn thể trung ương; Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng từ cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương trở lên được thực

hiện theo các quy định từ Điều 77 đến 79 của Luật thi đua, khen thưởng.

b) Các danh hiệu thi đua: Tập thể lao động xuất sắc của các tập thể trực thuộc CSGDDHTV và các đơn vị trực thuộc Đại học, “Đơn vị xuất sắc khối”, “Đơn vị giỏi khối”, “Đơn vị khá khối” và giấy khen của Giám đốc ĐHTN do Giám đốc ĐHTN quyết định.

c) Các danh hiệu thi đua: Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và giấy khen của hiệu trưởng CSGDDHTV và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc do hiệu trưởng CSGDDHTV và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quyết định.

2. Tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng: được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ.

3. Phân cấp xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng

a) Hội đồng thi đua khen thưởng ĐHTN xét và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau: CSTĐ toàn quốc; Cờ thi đua của Chính phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân, huy chương các loại, "Đơn vị thi đua xuất sắc khối"; "Đơn vị thi đua giỏi khối"; "Đơn vị thi đua khá khối".

b) Ban thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng của Đại học xét và đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau: Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương; CSTĐ cấp bộ, Bằng khen của bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương; giấy khen của Giám đốc ĐHTN.

b) Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở xét và đề nghị hiệu trưởng CSGDDHTV (hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc) công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến, giấy khen của hiệu trưởng CSGDDHTV hoặc thủ trưởng đơn vị trực thuộc; Xét, đề nghị cấp trên công nhận, tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn.

### **Điều 33. Biên chế làm công tác thi đua, khen thưởng**

Biên chế làm công tác thi đua, khen thưởng thực hiện theo Nghị định số 122/2005/NĐ-CP ngày 04/10/2005 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Đại học Thái Nguyên: bố trí 02 biên chế chuyên trách và 01 biên chế kiêm nhiệm.

2. Các CSGDDHTV và đơn vị trực thuộc:

a) Đối với đơn vị thường xuyên có từ trên 300 CBVC: bố trí 01 biên chế chuyên trách và 01 biên chế kiêm nhiệm.

b) Đối với đơn vị có dưới 300 CBVC: bố trí 1/2 đến 1 biên chế.

## **Chương V**

### **QUỸ VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI**

#### **Điều 34. Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng**

Nguồn và mức trích lập quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Quy định tại Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và điểm b, khoản 5, Điều 2, Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động và

đơn vị công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên (các CSGDĐHTV và đơn vị trực thuộc): Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập từ nguồn dự toán chi ngân sách nhà nước do cơ quan chủ quản cấp trên giao; từ phần chênh lệch thu lớn hơn chi và từ các khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng với mức không vượt quá 20% tổng quỹ tiền lương chức vụ, ngạch, bậc, cấp hàm của số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên (các công ty trách nhiệm hữu hạn và một số trung tâm, viện nghiên cứu): Quỹ thi đua, khen thưởng được trích lập theo chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp và từ khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng.

### **Điều 35. Sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng**

Sử dụng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 68, 69 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và khoản 1, Điều 4, Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

1. Nội dung chi cho công tác thi đua, khen thưởng:

a) Chi cho in giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huân chương, huy chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen; hộp đựng huân, huy chương, kỷ niệm chương;

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm cho các cá nhân và tập thể;

c) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua: Mức trích không quá 20% tổng lập quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp đề chi cho các nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Chi xây dựng, tổ chức triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề, thường xuyên, cao điểm; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối; chi kiểm tra, giám sát, chỉ đạo việc thực hiện các phong trào thi đua, khen thưởng;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua.

2. Mức chi

a) Chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và được làm tròn đến hàng chục ngàn đồng Việt Nam;

b) Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, huân chương, huy chương, huy hiệu, cờ thi đua, khung bằng khen, giấy khen; hộp đựng huân, huy chương, kỷ niệm chương theo hợp đồng với đơn vị sản xuất;

c) Chi cho cán bộ đi công tác để thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng; chi cho tổ chức các hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến; tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ

Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

### **Điều 36. Nguyên tắc chi tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là như nhau thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất.

*Ví dụ: Trong năm học 2010 - 2011, Ông Nguyễn Văn A vừa được công nhận là “Lao động tiên tiến”, vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, thì chỉ được nhận mức tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.*

2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua mà thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó là khác nhau, thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua đã đạt được.

*Ví dụ: Năm học 2010 – 2011, Ông Nguyễn Văn A vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, vừa được công nhận là “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” thì được nhận tiền thưởng của cả 2 danh hiệu trên.*

3. Trong cùng một thời điểm, đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

### **Điều 37. Các chế độ ưu đãi khác**

Trong thi đua, khen thưởng thường xuyên, cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; được khen thưởng bằng các hình thức: Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng, Huân chương các loại; được tặng danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng nhà nước”, ngoài việc khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, được ưu tiên xét nâng lương trước thời hạn, cử đi học tập, nghiên cứu, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

## **Chương VI**

### **QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN; HÀNH VI VI PHẠM, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 38. Quyền lợi, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

##### **1. Quyền lợi**

a) Được tham gia vào phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động;

b) Được đề nghị xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;

d) Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể không đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã tặng cho cá nhân, tập thể

không đủ tiêu chuẩn, không đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

## 2. Nghĩa vụ

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Mọi góp ý phải đúng sự thật và mang tính xây dựng. Không góp ý mang tính xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, tập thể có trách nhiệm xét tặng và cá nhân, tập thể dự kiến xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Từ chối nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích, không đúng tiêu chuẩn và thủ tục do pháp luật quy định.

## **Điều 39. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng.**

### 1. Hành vi vi phạm

a) Vi phạm các khoản 3, 4 Điều 14 Luật thi đua, khen thưởng;

b) Cố tình che giấu các hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng;

c) Dùng tiền và các lợi ích khác để mua chuộc người, cơ quan có thẩm quyền khen thưởng để được khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào công tác thi đua, khen thưởng.

### 2. Hình thức xử lý đối với các tập thể, cá nhân vi phạm

Tập thể, cá nhân vi phạm các điểm theo quy định tại khoản 1 của Điều này bị xử lý như sau:

a) Hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

b) Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, người vi phạm hoặc người đứng đầu tập thể có hành vi vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

c) Công bố trên phương tiện thông tin đại chúng về hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật của tập thể, cá nhân quy định tại các điểm a, b khoản này.

## **Điều 40. Hành vi vi phạm và hình thức xử lý đối với người và cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng**

### 1. Hành vi vi phạm

a) Xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

b) Làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác để đề nghị khen thưởng;

c) Nhận tiền hoặc các lợi ích khác để khen thưởng trái thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

d) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để ra quyết định khen thưởng trái luật;

e) Không thực hiện đúng quy trình, thủ tục khen thưởng theo quy định của pháp luật.



2. Hình thức xử lý: Cá nhân, tập thể vi phạm khoản 1 của Điều này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu vi phạm gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 41. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo về thi đua, khen thưởng** được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

**Điều 42. Thủ tục hồ sơ tước, thu hồi, phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng**

1. Cá nhân được tặng thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 84 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác của Nhà nước, Bộ trưởng khi bị thu hồi hoặc phục hồi được thực hiện theo quy định sau:

a) Tờ trình thu hồi hoặc phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị trình khen;

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, lý do đề nghị thu hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 43. Tổ chức thực hiện**

1. Hiệu trưởng các CSGDĐHTV, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ vào Quy định này, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc thù của đơn vị để đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện khen thưởng đúng chính sách, pháp luật; đảm bảo thi đua, khen thưởng trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị và góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của CBVC, người lao động.

2. Ban Pháp chế và Thi đua có trách nhiệm hướng dẫn và giám sát các đơn vị trong Đại học thực hiện Quy định này.

3. Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN định kỳ đánh giá việc thực hiện quy định này và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn Đại học trong từng năm và từng giai đoạn.

4. Các quy định trước của ĐHTN về công tác thi đua, khen thưởng trái với quy định này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện có vấn đề chưa phù hợp, phát sinh, các đơn vị phản ánh về bộ phận Thường trực thi đua, khen thưởng của Đại học để trình Hội đồng thi đua, khen thưởng ĐHTN xem xét, bổ sung, sửa đổi.

**GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**GS.TS Đặng Kim Vui**

Mẫu số 1: Báo cáo thành tích cá nhân xét danh hiệu thi đua năm học

**TÊN ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày.... tháng .... năm...*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN**

Xét danh hiệu thi đua năm học.....

**I. Sơ lược lý lịch**

- Họ và tên..... Chức vụ:.....
- Ngày, tháng, năm sinh.....
- Quê quán..... Dân tộc:.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...

**II. Thành tích đạt được**

1. Quyền hạn, chức trách, nhiệm vụ được giao
2. Thành tích đạt được trong năm học (đối chiếu với chức trách, nhiệm vụ)
3. Sáng kiến, cải tiến, giải pháp (nếu có)
  - Tên sáng kiến, cải tiến, giải pháp
  - Tóm tắt nội dung sáng kiến, cải tiến
  - Địa chỉ áp dụng
  - Kết quả chủ yếu đạt được

**III. Tự đánh giá và nhận danh hiệu thi đua**

**Thủ trưởng đơn vị xác nhận**

**Người báo cáo**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Mẫu số 2. Báo cáo thành tích của tập thể xét danh hiệu thi đua năm học

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thái Nguyên, ngày.... tháng .... năm...*

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CỦA TẬP THỂ**

Xét danh hiệu thi đua năm học.....

**I. Sơ lược đặc điểm tình hình, nhiệm vụ của đơn vị**

1. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị...
- Năm thành lập
- Địa điểm...
- Cơ cấu tổ chức...
- Số lượng cán bộ, viên chức
- Trình độ đội ngũ cán bộ, viên chức

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao (tóm tắt chức năng, nhiệm vụ chính)

**II. Thành tích đạt được trong năm học**

1. Nêu rõ các thành tích đạt được theo chức năng, nhiệm vụ (có số liệu cụ thể)

2. Các giải pháp, biện pháp để đạt thành tích

3. Sáng kiến, cải tiến, giải pháp đặc biệt (nếu có)

- Tên sáng kiến, cải tiến, giải pháp
- Tóm tắt nội dung sáng kiến, cải tiến
- Địa chỉ áp dụng
- Kết quả chủ yếu đạt được

4. Số lượng và tỷ lệ CBVC hoàn thành nhiệm vụ

5. Số lượng và tỷ lệ CBVC chức đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua

6. Thực hiện nghĩa vụ xã hội và các nhiệm vụ khác

**III. Tự đánh giá và nhận danh hiệu thi đua**

.....  
Thủ trưởng đơn vị xác nhận

Thủ trưởng đơn vị

*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Mẫu số 3: Báo cáo tổng hợp sáng kiến, cải tiến, giải pháp của cá nhân (hoặc tập thể)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Thái Nguyên, ngày.... tháng ....năm....*

**BÁO CÁO TỔNG HỢP SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN, GIẢI PHÁP  
CỦA CÁ NHÂN (HOẶC TẬP THỂ)**

TT	Họ, tên/chức vụ/ đơn vị (hoặc tập thể)	Tóm tắt sáng kiến, cải tiến, giải pháp	Cấp nghiệm thu
1.	Nguyễn Văn A Trưởng phòng ... Trường ĐHKH	- Tên sáng kiến, cải tiến - Tóm tắt nội dung sáng kiến, cải tiến - Địa chỉ áp dụng - Kết quả chủ yếu đạt được	Trường ĐHKH
2.			
3.			
4.			
5.			
6.			
...			

**Người lập biểu**

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Mẫu số 4: Trích ngang thành tích của cá nhân đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày.... tháng ....năm....

**TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ TẶNG**

**Danh hiệu thi đua, khen thưởng.....**

TT	Họ, tên/chức vụ/ đơn vị	Tóm tắt thành tích trong các năm (*) gần đây <sup>1</sup>	Danh hiệu TĐ,KT trong (*) gần đây <sup>2</sup>
1.	Nguyễn Văn A Trưởng phòng ... Trường ĐHKH	- Tóm tắt thành tích theo chức trách, nhiệm vụ - Thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị - Thực hiện nghĩa vụ công dân, xã hội	

**Người lập biểu**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Ghi chú:** dấu (\*) chỉ kê khai thành tích của số năm cần thiết tối thiểu để đạt được danh hiệu thi đua, khen thưởng đề nghị. Ví dụ: CSTĐ cấp bộ là 3 năm; Bằng khen của Bộ trưởng là 2 năm

<sup>1</sup> Chỉ tóm tắt những thành tích chính theo chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn danh hiệu TĐ-KT đề nghị

<sup>2</sup> Chỉ tóm tắt những danh hiệu TĐ-KT đã đạt được có liên quan tới tiêu chuẩn đề nghị. Ví dụ: để đạt danh hiệu CSTĐ cấp bộ cần có 3 năm liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở; để đạt hình thức Bằng khen của Bộ trưởng phải có 2 năm liên tục lập thành tích xuất sắc.

Mẫu số 5: Trích ngang thành tích của tập thể đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày.... tháng ....năm....

**TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ TẶNG**  
**Danh hiệu thi đua, khen thưởng.....**

TT	Tên đơn vị/ thuộc đơn vị	Tóm tắt thành tích trong(*) gần đây <sup>1</sup>	Danh hiệu TĐ,KT trong (*) gần đây <sup>2</sup>
1.	Trường ĐHKH - ĐHTN	- Tóm tắt thành tích theo chức năng, nhiệm vụ - Tổng số CBVC - Số lượng và tỷ lệ CBVC đạt các danh hiệu LĐTT, CSTĐ - Thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước - Thực hiện nghĩa vụ giao đóng góp, nghĩa vụ xã hội... - Thành tích của tổ chức quần chúng (Đảng, Công đoàn, Đoàn TN...)	
2			
3			
4			
...			

**Người lập biểu**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Ghi chú:** dấu (\*) chỉ số năm cần thiết tối thiểu để đạt được danh hiệu thi đua, khen thưởng đề nghị. Ví dụ: TTLĐXS chỉ cần thành tích 1 năm; Bằng khen của Bộ trưởng là 2 năm

<sup>1</sup> Chỉ tóm tắt những thành tích chính theo chức năng, nhiệm vụ và tiêu chuẩn danh hiệu TĐ-KT đề nghị

<sup>2</sup> Chỉ tóm tắt những danh hiệu TĐ-KT đã đạt được có liên quan tới tiêu chuẩn đề nghị. Ví dụ: để đạt danh hiệu TTLĐXS cần có  $\geq 70\%$  CBVC là LĐTT, có cá nhân là CSTĐ và có sáng kiến, cải tiến

Mẫu số 6: Trích ngang thành tích của tập thể đề nghị tặng “Cờ thi đua”

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày.... tháng ....năm

**TRÍCH NGANG THÀNH TÍCH TẬP THỂ ĐỀ NGHỊ TẶNG  
Cờ thi đua...**

TT	Tên đơn vị/ thuộc đơn vị	Tóm tắt thành tích trong năm học
1.	Trường ĐHKH – ĐHTN	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tóm tắt thành tích của tập thể so với chỉ tiêu, chức năng, nhiệm vụ.</li><li>- Nêu tóm tắt tên, nội dung, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng mô hình mới, nhân tố mới của đơn vị.</li><li>- Tổng số CBVC.</li><li>- Số lượng và tỷ lệ CBVC đạt các danh hiệu LĐTT, CSTĐ.</li><li>- Thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.</li><li>- Thực hiện nghĩa vụ giao đóng góp, nghĩa vụ xã hội...</li><li>- Thành tích của tổ chức quần chúng (Đảng, Công đoàn, Đoàn TN...)</li></ul>
2		
3		
4		
5		
6		
...		

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ, tên)

---

**Lưu ý:** Ngoài các mẫu báo cáo trên (theo quy định của Đại học), thì các mẫu báo cáo thành tích khác được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ.